

Số: 697/QĐ-NXBGDVN

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ

TỔNG GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) ban hành kèm theo Quyết định số 1919/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc thông qua kế hoạch in bổ sung sách giáo khoa phục vụ năm học 2024-2025 để đáp ứng nhu cầu phát sinh của các địa phương chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-HĐTV ngày 20/9/2024 về việc thông qua dự toán Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-NXBGDVN ngày 20/9/2024 của NXBGDVN về việc Phê duyệt Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024 – 2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ;

Căn cứ Tờ trình số 1859/TTr-NXBGDVN ngày 21/9/2024 của Tổng Giám đốc NXBGDVN xin ý kiến Hội đồng thành viên phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ;

Căn cứ Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ số 40-1/2024/BCTĐ-CNC.TL ngày 23/9/2024 của Công ty CP Coninco – Thăng Long;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐTV ngày 24/9/2024 của Hội đồng thành viên NXBGDVN về việc thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ.

Theo đề nghị của ban Kế hoạch Đấu thầu tại tờ trình số 18/TTr-KHĐT ngày 21/9/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế, Trưởng ban Kế hoạch Đầu thầu, Trưởng ban Tài chính - Kế toán, Trưởng ban Kế hoạch Kinh doanh chịu trách nhiệm giám sát tất cả các bước trong quá trình thực hiện (trước, trong và sau khi đấu thầu).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Kế toán, Trưởng ban Kiểm soát và Pháp chế, Trưởng ban Kế hoạch Đầu thầu, Trưởng ban Tài chính - Kế toán, Trưởng ban Kế hoạch Kinh doanh và các Ban, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTV (để báo cáo);
- TBKS;
- TGD, PTKT;
- Các Ban: TCKT, KHĐT, KSPC, KHKD;
- P-Office;
- Website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Website: <https://www.nxbgd.vn>;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Thanh

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ
(kèm theo Quyết định số 697 /QĐ-NXBGDVN ngày 24 tháng 9 năm 2024)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Lĩnh vực	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu											
1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Gói thầu 13 - In sách giáo dục phục vụ năm học 2024-2025	In bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ nhập kho Nội	Phi tư vấn	20.937.731.575	Sản xuất kinh doanh của NXBGDVN	Đấu thầu rộng rãi trong nước, thực hiện qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	90 ngày	Quý IV/2024	Hợp đồng theo đơn giá có định	22 ngày	Không áp dụng	Ông Ngô Văn Hoan Điện thoại: 0903248622 Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Tổng cộng					20.937.731.575	Bảng chữ: Hai mươi tỷ, chín trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng								

43
BT
NH
AT
DU
N

MÔ TẢ CHI TIẾT

Dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024-2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ

1. Tên dự toán mua sắm: Dịch vụ in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024 – 2025 cho các địa phương bị ảnh hưởng của bão lũ.

2. Giá trị dự toán: Giá trị dự toán đã bao gồm thuế VAT với thuế suất 8% là: **20.937.731.575** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ, chín trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*).

3. Chủ đầu tư (kiêm Bên mời thầu): Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN).

4. Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh của NXBGDVN. Phân loại KHLCNT (tại Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia): Khác.

5. Thời gian thực hiện dự toán mua sắm: Năm 2024.

6. Địa điểm, quy mô, thời gian thực hiện dự toán

a. Địa điểm: Nhập kho tại Hà Nội

b. Quy mô: Dự toán mua sắm gồm 01 gói thầu với 38 phần thầu, như sau:

- Tên gói thầu: **Gói thầu 13 - In sách giáo dục phục vụ năm học 2024-2025.**

- Tổng số bản: 6.555.610 (bản).

- Tổng số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ: 766.801.480 (trang).

- Tên hàng hóa, dịch vụ: Dịch vụ In SGD bổ sung phục vụ năm học 2024-2025.

- Số hiệu gói mua sắm: INSGD2024G13.

c. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện gói thầu, bao gồm:

+ Thời gian giao hàng: trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Nhà thầu phải giao toàn bộ hàng hóa đến địa điểm do Chủ đầu tư chỉ định. Nhà thầu giao hàng từ ngày thứ 16 trở đi kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm cả việc đổi trả hàng hóa nếu có) bị tính là giao hàng chậm. Nếu giao hàng chậm Nhà thầu sẽ phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định chi tiết tại Hợp đồng mua bán ký giữa hai bên.

+ Thời gian đổi hàng mới, khắc phục các hư hỏng, sai sót... do lỗi của Nhà thầu (nếu có): trong vòng 07 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư và Nhà thầu xác nhận sự việc, Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đổi hàng mới cho Chủ đầu tư.

- Các yêu cầu cơ bản khác:

+ Dự toán mua sắm có 01 gói thầu gồm 38 phần thầu độc lập in bổ sung SGD phục vụ năm học 2024 - 2025 nhập kho Hà Nội.

+ Tên các phần thầu, số hiệu từng phần, tên sách, mã sách, số màu in, chủng loại giấy in, khổ sách, số trang ruột, phương pháp đóng sách, tổng số bản in, tổng số trang giấy (ruột, bìa), số lượng bản nhập kho theo các mốc tiến độ của từng phần thầu cụ thể thuộc Gói thầu 13 - In sách giáo dục phục vụ năm học 2024 - 2025: chi tiết tại bảng thống kê 38 phần thầu đính kèm Tờ trình này.

d. Giá dự toán gói thầu:

Gói thầu 13 - In sách giáo dục phục vụ năm học 2024-2025

TT	Tên phần thầu	Số tên sách	Tổng số bản	Số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ	Giá dự toán gói thầu (đồng)
TỔNG CỘNG		252	6.555.610	766.801.480	20.937.731.575
01	Phần 01	7	204.320	20.418.560	549.694.353
02	Phần 02	7	154.550	19.976.760	569.582.050
03	Phần 03	7	181.930	20.977.000	573.022.235
04	Phần 04	7	170.000	20.960.000	573.690.423
05	Phần 05	7	210.210	21.244.320	577.748.344
06	Phần 06	7	157.000	21.348.000	590.246.424
07	Phần 07	7	213.820	20.629.680	541.370.461
08	Phần 08	7	191.410	19.572.680	534.267.530
09	Phần 09	7	150.020	20.284.800	578.886.729
10	Phần 10	7	143.000	20.616.000	601.226.334
11	Phần 11	7	163.570	21.537.480	608.635.906
12	Phần 12	7	194.000	20.488.000	544.731.172
13	Phần 13	7	193.000	19.956.000	546.633.537
14	Phần 14	7	171.000	19.888.000	535.911.507
15	Phần 15	7	136.540	19.772.560	551.781.117
16	Phần 16	7	155.000	19.660.000	539.326.851
17	Phần 17	7	166.160	19.953.280	549.461.299
18	Phần 18	7	193.800	20.137.600	563.259.998
19	Phần 19	7	185.800	20.728.800	548.082.625
20	Phần 20	7	171.000	19.604.000	553.724.859
21	Phần 21	7	203.000	20.284.000	531.576.989
22	Phần 22	7	198.000	21.948.000	593.130.273
23	Phần 23	7	141.670	20.265.760	584.769.003
24	Phần 24	7	192.000	21.336.000	588.017.333
25	Phần 25	6	157.000	19.816.000	551.198.239
26	Phần 26	6	126.380	21.866.160	612.998.239

TT	Tên phần thầu	Số tên sách	Tổng số bản	Số trang thành phẩm (ruột + bìa) nguyên khổ	Giá dự toán gói thầu (đồng)
27	Phần 27	6	184.250	20.913.000	564.819.326
28	Phần 28	6	200.130	19.578.920	495.920.955
29	Phần 29	6	191.000	20.732.000	541.461.800
30	Phần 30	6	185.000	20.956.000	557.645.542
31	Phần 31	6	140.000	19.536.000	524.658.791
32	Phần 32	6	160.440	21.672.000	591.939.626
33	Phần 33	6	145.200	20.080.800	557.649.786
34	Phần 34	6	200.500	21.192.000	562.802.578
35	Phần 35	6	175.950	19.779.200	540.555.497
36	Phần 36	6	93.710	8.315.120	249.257.848
37	Phần 37	6	160.000	20.708.000	547.216.547
38	Phần 38	6	195.250	20.069.000	510.829.449

Giá dự toán gói thầu: Giá dự toán gói thầu đã bao gồm thuế VAT với thuế suất 8% là: **20.937.731.575** đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, chín trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

BẢNG TỔNG HỢP
CÁC PHẦN MUA SẮM THUỘC GÓI 13 - IN SGD PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	TÊN PHẦN MUA SẮM	SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM	SỐ CUỐN	TỔNG SỐ BẢN	SỐ TRANG THÀNH PHẨM (NGUYÊN KHÖ)			TỔNG SỐ THÙNG CARTON	NƠI NHẬP KHO
					RƯỢT	BÌA	TỔNG SỐ		
1	PHẦN 01	INSGD2024G13	7	204.320	19.601.280	817.280	20.418.560	2.754	Đông Anh - Hà Nội
2	PHẦN 02	INSGD2024G13	7	154.550	19.358.560	618.200	19.976.760	2.653	Đông Anh - Hà Nội
3	PHẦN 03	INSGD2024G13	7	181.930	20.249.280	727.720	20.977.000	2.811	Đông Anh - Hà Nội
4	PHẦN 04	INSGD2024G13	7	170.000	20.280.000	680.000	20.960.000	2.791	Đông Anh - Hà Nội
5	PHẦN 05	INSGD2024G13	7	210.210	20.403.480	840.840	21.244.320	2.859	Đông Anh - Hà Nội
6	PHẦN 06	INSGD2024G13	7	157.000	20.720.000	628.000	21.348.000	2.832	Đông Anh - Hà Nội
7	PHẦN 07	INSGD2024G13	7	213.820	19.774.400	855.280	20.629.680	2.787	Đông Anh - Hà Nội
8	PHẦN 08	INSGD2024G13	7	191.410	18.807.040	765.640	19.572.680	2.632	Đông Anh - Hà Nội
9	PHẦN 09	INSGD2024G13	7	150.020	19.684.720	600.080	20.284.800	2.692	Đông Anh - Hà Nội
10	PHẦN 10	INSGD2024G13	7	143.000	20.044.000	572.000	20.616.000	2.726	Đông Anh - Hà Nội
11	PHẦN 11	INSGD2024G13	7	163.570	20.883.200	654.280	21.537.480	2.860	Đông Anh - Hà Nội
12	PHẦN 12	INSGD2024G13	7	194.000	19.712.000	776.000	20.488.000	2.747	Đông Anh - Hà Nội
13	PHẦN 13	INSGD2024G13	7	193.000	19.184.000	772.000	19.956.000	2.680	Đông Anh - Hà Nội
14	PHẦN 14	INSGD2024G13	7	171.000	19.204.000	684.000	19.888.000	2.656	Đông Anh - Hà Nội

TT	TÊN PHẦN MUA SẮM	SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM	SỐ CUỐN	TỔNG SỐ BẢN	SỐ TRANG THÀNH PHẨM (NGUYÊN KHÓ)			TỔNG SỐ THÙNG CARTON	NƠI NHẬP KHO
					RUỘT	BÌA	TỔNG SỐ		
15	PHẦN 15	INSGD2024G13	7	136.540	19.226.400	546.160	19.772.560	2.614	Đồng Anh - Hà Nội
16	PHẦN 16	INSGD2024G13	7	155.000	19.040.000	620.000	19.660.000	2.614	Đồng Anh - Hà Nội
17	PHẦN 17	INSGD2024G13	7	166.160	19.288.640	664.640	19.953.280	2.658	Đồng Anh - Hà Nội
18	PHẦN 18	INSGD2024G13	7	193.800	19.362.400	775.200	20.137.600	2.710	Đồng Anh - Hà Nội
19	PHẦN 19	INSGD2024G13	7	185.800	19.985.600	743.200	20.728.800	2.776	Đồng Anh - Hà Nội
20	PHẦN 20	INSGD2024G13	7	171.000	18.920.000	684.000	19.604.000	2.624	Đồng Anh - Hà Nội
21	PHẦN 21	INSGD2024G13	7	203.000	19.472.000	812.000	20.284.000	2.732	Đồng Anh - Hà Nội
22	PHẦN 22	INSGD2024G13	7	198.000	21.156.000	792.000	21.948.000	2.946	Đồng Anh - Hà Nội
23	PHẦN 23	INSGD2024G13	7	141.670	19.699.080	566.680	20.265.760	2.682	Đồng Anh - Hà Nội
24	PHẦN 24	INSGD2024G13	7	192.000	20.568.000	768.000	21.336.000	2.859	Đồng Anh - Hà Nội
25	PHẦN 25	INSGD2024G13	6	157.000	19.188.000	628.000	19.816.000	2.633	Đồng Anh - Hà Nội
26	PHẦN 26	INSGD2024G13	6	126.380	21.360.640	505.520	21.866.160	2.869	Đồng Anh - Hà Nội
27	PHẦN 27	INSGD2024G13	6	184.250	20.176.000	737.000	20.913.000	2.792	Đồng Anh - Hà Nội
28	PHẦN 28	INSGD2024G13	6	200.130	18.778.400	800.520	19.578.920	2.640	Đồng Anh - Hà Nội
29	PHẦN 29	INSGD2024G13	6	191.000	19.968.000	764.000	20.732.000	2.776	Đồng Anh - Hà Nội
30	PHẦN 30	INSGD2024G13	6	185.000	20.216.000	740.000	20.956.000	2.801	Đồng Anh - Hà Nội
31	PHẦN 31	INSGD2024G13	6	140.000	18.976.000	560.000	19.536.000	2.581	Đồng Anh - Hà Nội
32	PHẦN 32	INSGD2024G13	6	160.440	21.030.240	641.760	21.672.000	2.875	Đồng Anh - Hà Nội

TT	TÊN PHẦN MUA SẮM	SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM	SỐ CUỐN	TỔNG SỐ BẢN	SỐ TRANG THÀNH PHẨM (NGUYÊN KHỐ)			TỔNG SỐ THÙNG CARTON	NƠI NHẬP KHO
					RƯỢT	BÌA	TỔNG SỐ		
33	PHẦN 33	INSGD2024G13	6	145.200	19.500.000	580.800	20.080.800	2.660	Đông Anh - Hà Nội
34	PHẦN 34	INSGD2024G13	6	200.500	20.390.000	802.000	21.192.000	2.850	Đông Anh - Hà Nội
35	PHẦN 35	INSGD2024G13	6	175.950	19.075.400	703.800	19.779.200	2.644	Đông Anh - Hà Nội
36	PHẦN 36	INSGD2024G13	6	93.710	7.940.280	374.840	8.315.120	1.136	Đông Anh - Hà Nội
37	PHẦN 37	INSGD2024G13	6	160.000	20.068.000	640.000	20.708.000	2.745	Đông Anh - Hà Nội
38	PHẦN 38	INSGD2024G13	6	195.250	19.288.000	781.000	20.069.000	2.695	Đông Anh - Hà Nội
TỔNG CỘNG:			252	6.555.610	740.579.040	26.222.440	766.801.480	102.392	

Ghi chú: số lượng bản nhập kho 15 ngày kể từ kí hợp đồng, chưa bao gồm 07 ngày là thời gian đổi hàng mới, khắc phục các hư hỏng, sai sót (nếu có)

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 01
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Giáo dục Thể chất 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1E001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	96	PG	16.000	1.536.000	64.000	33,2 x 19,3 x 26,8	217	16.000
2	Đạo đức 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1G001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	72	ĐL	25.000	1.800.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	262	25.000
3	Toán 6, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6T002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	112	PG	39.000	4.368.000	156.000	33,2 x 19,3 x 26,8	602	39.000
4	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9C005H24	4	4/1	65	180	19x26,5	36	ĐL	53.000	1.908.000	212.000	33,2 x 19,3 x 26,8	313	53.000
5	Ngữ văn 10, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXV001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	168	PG	35.000	5.880.000	140.000	33,2 x 19,3 x 26,8	787	35.000
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYQ001h24	4	4/2	65	180	19x26,5	72	ĐL	25.000	1.800.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	263	25.000
7	Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6K001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	204	PG	11.320	2.309.280	45.280	33,2 x 19,3 x 26,8	310	11.320
	Tổng cộng:									204.320	19.601.280	817.280		2.754	204.320

TÊN PHÂN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHÂN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 02
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)	
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)		
1	Mĩ thuật 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHIM001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	72	ĐL	10.000	720.000	40.000		33,2 x 19,3 x 26,8	106	10.000
2	Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6U001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	200	PG	51.000	10.200.000	204.000		33,2 x 19,3 x 26,8	1.351	51.000
3	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9C006H24	4	4/1	65	180	19x26,5	44	ĐL	40.000	1.760.000	160.000		33,2 x 19,3 x 26,8	277	40.000
4	Ngữ văn 10, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXV002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	136	PG	35.000	4.760.000	140.000		33,2 x 19,3 x 26,8	646	35.000
5	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYS002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	56	ĐL	6.000	336.000	24.000		33,2 x 19,3 x 26,8	52	6.000
6	Ngữ văn 6, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH6V001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	140	PG	6.320	884.800	25.280		33,2 x 19,3 x 26,8	123	6.320
7	Ngữ văn 6, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH6V002m24	4	4/0	65	180	19x26,5	112	PG	6.230	697.760	24.920		33,2 x 19,3 x 26,8	98	6.230
	Tổng cộng:									154.550	19.358.560	618.200			2.653	154.550

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 03
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Hoạt động trải nghiệm 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1Q001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	88	ĐL	19.000	1.672.000	76.000	33,2 x 19,3 x 26,8	238	19.000
2	Toán 1, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1T001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	116	PG	25.000	2.900.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	402	25.000
3	Toán 1, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1T002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	108	PG	24.000	2.592.000	96.000	33,2 x 19,3 x 26,8	362	24.000
4	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Trồng cây ăn quả (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9C007H24	4	4/1	65	180	19x26,5	68	ĐL	19.000	1.292.000	76.000	33,2 x 19,3 x 26,8	191	19.000
5	Ngữ văn 9, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9V004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	148	PG	55.000	8.140.000	220.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.099	55.000
6	Chuyên đề học tập Toán 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYT003h24	4	4/1	65	180	19x26,5	84	ĐL	15.000	1.260.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	181	15.000
7	Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH5Q002X24	4	4/1	65	180	19x26,5	96	PG	24.930	2.393.280	99.720	33,2 x 19,3 x 26,8	338	24.930
	Tổng cộng:									181.930	20.249.280	727.720		2.811	181.930

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 04
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHO)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Âm nhạc 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHIR001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	56	ĐL	20.000	1.120.000	80.000	33,2 x 19,3 x 26,8	170	20.000
2	Truyện Việt 1, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1V001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	184	PG	34.000	6.256.000	136.000	33,2 x 19,3 x 26,8	833	34.000
3	Ngữ văn 6, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6V002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	120	PG	42.000	5.040.000	168.000	33,2 x 19,3 x 26,8	691	42.000
4	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Chế biến thực phẩm (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9C008H24	4	4/1	65	180	19x26,5	68	ĐL	13.000	884.000	52.000	33,2 x 19,3 x 26,8	131	13.000
5	GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1HHXY001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	156	PG	22.000	3.432.000	88.000	33,2 x 19,3 x 26,8	465	22.000
6	Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZC007H24	4	4/1	65	180	19x26,5	52	ĐL	1.000	52.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	9	1.000
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZQ002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	92	PG	38.000	3.496.000	152.000	33,2 x 19,3 x 26,8	492	38.000
	Tổng cộng:									170.000	20.280.000	680.000		2.791	170.000

TÊN PHÂN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHÂN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 05
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Đạo đức 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2G001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	72	ĐL	42.000	3.024.000	168.000	33,2 x 19,3 x 26,8	437	42.000
2	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5U002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	120	PG	74.000	8.880.000	296.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.219	74.000
3	Giáo dục thể chất 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH6E001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	112	PG	40.000	4.480.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	617	40.000
4	Giáo dục công dân 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9G002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	56	ĐL	45.000	2.520.000	180.000	33,2 x 19,3 x 26,8	379	45.000
5	Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXR001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	92	PG	1.000	92.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	14	1.000
6	Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZC008H24	4	4/1	65	180	19x26,5	52	ĐL	1.000	52.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	9	1.000
7	Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7K001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	188	PG	7.210	1.355.480	28.840	33,2 x 19,3 x 26,8	184	7.210
	Tổng cộng:									210.210	20.403.480	840.840		2.859	210.210

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 06
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)			
1	Tự nhiên và Xã hội 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1X001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	124	PG	19.000	2.356.000	76.000	33,2 x 19,3 x 26,8	325	19.000
2	Mĩ thuật 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2M001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	64	ĐL	8.000	512.000	32.000	33,2 x 19,3 x 26,8	77	8.000
3	Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7K001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	180	PG	44.000	7.920.000	176.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.055	44.000
4	Mĩ thuật 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9M002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	72	ĐL	25.000	1.800.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	263	25.000
5	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXL001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	140	PG	31.000	4.340.000	124.000	33,2 x 19,3 x 26,8	588	31.000
6	Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYB001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	188	PG	16.000	3.008.000	64.000	33,2 x 19,3 x 26,8	405	16.000
7	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZD004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	56	ĐL	14.000	784.000	56.000	33,2 x 19,3 x 26,8	119	14.000
	Tổng cộng:									157.000	20.720.000	628.000		2.832	157.000

TÊN PHÂN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHÂN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 07
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Âm nhạc 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH2R001a24	4	4/1	65	180	19x26,5	60	ĐL	50.000	3.000.000	200.000	33,2 x 19,3 x 26,8	446	50.000
2	Toán 3 - Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3T001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	124	PG	39.000	4.836.000	156.000	33,2 x 19,3 x 26,8	661	39.000
3	Toán 7 Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7T001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	120	PG	42.000	5.040.000	168.000	33,2 x 19,3 x 26,8	691	42.000
4	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH9Q002A24	4	4/1	65	180	19x26,5	64	ĐL	42.000	2.688.000	168.000	33,2 x 19,3 x 26,8	396	42.000
5	Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYC001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	140	PG	20.000	2.800.000	80.000	33,2 x 19,3 x 26,8	383	20.000
6	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZH004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	52	ĐL	16.000	832.000	64.000	33,2 x 19,3 x 26,8	128	16.000
7	Ngữ văn 7, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH7V002m24	4	4/0	65	180	19x26,5	120	PG	4.820	578.400	19.280	33,2 x 19,3 x 26,8	82	4.820
Tổng cộng:										213.820	19.774.400	855.280		2.787	213.820

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 08
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Toán 2, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2T001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	140	PG	42.000	5.880.000	168.000	33,2 x 19,3 x 26,8	796	42.000
2	Công nghệ 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3C001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	64	ĐL	40.000	2.560.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	376	40.000
3	Toán 7 Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7T002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	116	PG	41.000	4.756.000	164.000	33,2 x 19,3 x 26,8	654	41.000
4	Âm nhạc 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH9R002A24	4	4/1	65	180	19x26,5	68	ĐL	55.000	3.740.000	220.000	33,2 x 19,3 x 26,8	546	55.000
5	Công nghệ 12 – Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZC003H24	4	4/2	65	180	19x26,5	144	PG	7.000	1.008.000	28.000	33,2 x 19,3 x 26,8	139	7.000
6	Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZI007H24	4	4/1	65	180	19x26,5	84	ĐL	1.000	84.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	13	1.000
7	Ngữ văn 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH8V001m24	4	4/1	65	180	19x26,5	144	PG	5.410	779.040	21.640	33,2 x 19,3 x 26,8	108	5.410
	Tổng cộng:									191.410	18.807.040	765.640		2.632	191.410

TÊN PHÂN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHÂN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 09
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	ĐẠO ĐỨC 3 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1HH3G001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	68	ĐL	42.000	2.856.000	168.000	33,2 x 19,3 x 26,8	416	42.000
2	Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7U001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	184	PG	56.000	10.304.000	224.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.371	56.000
3	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXC002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	60	ĐL	1.000	60.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	10	1.000
4	Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHVH001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	156	PG	22.000	3.432.000	88.000	33,2 x 19,3 x 26,8	466	22.000
5	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZL004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	68	ĐL	15.000	1.020.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	151	15.000
6	Ngữ văn 8, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH8V002m24	4	4/1	65	180	19x26,5	124	PG	5.450	675.800	21.800	33,2 x 19,3 x 26,8	95	5.450
7	Ngữ văn 9, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH9V004M24	4	4/1	65	180	19x26,5	156	PG	8.570	1.336.920	34.280	33,2 x 19,3 x 26,8	183	8.570
	Tổng cộng:									150.020	19.684.720	600.080		2.692	150.020

TÊN PHÂN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHÂN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 10
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tiếng Việt 2 tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2V001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	144	PG	60.000	8.640.000	240.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.168	60.000
2	Ngữ văn 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7V001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	140	PG	46.000	6.440.000	184.000	33,2 x 19,3 x 26,8	872	46.000
3	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXD002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	36	ĐL	8.000	288.000	32.000	33,2 x 19,3 x 26,8	48	8.000
4	CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1HHXY002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	68	ĐL	3.000	204.000	12.000	33,2 x 19,3 x 26,8	31	3.000
5	Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHY1002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	152	PG	15.000	2.280.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	311	15.000
6	Mĩ thuật 12 - Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM011H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
7	Khoa học tự nhiên 9 (Chân trời sáng tạo)	G2HH9K002M24	4	4/1	65	180	19x26,5	216	PG	10.000	2.160.000	40.000	33,2 x 19,3 x 26,8	290	10.000
	Tổng cộng:									143.000	20.044.000	572.000		2.726	143.000

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI I3 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN I1
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHÓA)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BÀN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA					RUỐT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tiếng Việt 2 tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2V002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	144	PG	59.000	8.496.000	236.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.148	59.000
2	Mĩ thuật 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3M001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	64	ĐL	13.000	832.000	52.000	33,2 x 19,3 x 26,8	124	13.000
3	Ngữ văn 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7V002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	136	PG	46.000	6.256.000	184.000	33,2 x 19,3 x 26,8	849	46.000
4	Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXE001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	76	ĐL	7.000	532.000	28.000	33,2 x 19,3 x 26,8	78	7.000
5	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYL001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	116	PG	29.000	3.364.000	116.000	33,2 x 19,3 x 26,8	467	29.000
6	Mĩ thuật 12 - Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM012H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
7	Ngữ văn 9, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH9V003M24	4	4/1	65	180	19x26,5	160	PG	8.570	1.371.200	34.280	33,2 x 19,3 x 26,8	188	8.570
	Tổng cộng:									163.570	20.883.200	654.280		2.860	163.570

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 12
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐỒNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHO)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Toán 2, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZT002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	140	PG	41.000	5.740.000	164.000	33,2 x 19,3 x 26,8	777	41.000
2	Tự nhiên và xã hội 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZX001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	120	PG	43.000	5.160.000	172.000	33,2 x 19,3 x 26,8	707	43.000
3	Âm nhạc 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH3R001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	64	ĐL	40.000	2.560.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	376	40.000
4	Giáo dục thể chất 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH7E001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	92	PG	41.000	3.772.000	164.000	33,2 x 19,3 x 26,8	530	41.000
5	Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXH002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	76	ĐL	12.000	912.000	48.000	33,2 x 19,3 x 26,8	133	12.000
6	Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYS001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	96	PG	16.000	1.536.000	64.000	33,2 x 19,3 x 26,8	218	16.000
7	Mĩ thuật 12 – Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM013H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
	Tổng cộng:									194.000	19.712.000	776.000		2.747	194.000

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 13
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), DVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Hoạt động trải nghiệm 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HHZQ001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	92	PG	38.000	3.496.000	152.000	33,2 x 19,3 x 26,8	491	38.000
2	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8C001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	108	PG	40.000	4.320.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	598	40.000
3	Giáo dục thể chất 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH9E002A24	4	4/1	65	180	19x26,5	96	PG	53.000	5.088.000	212.000	33,2 x 19,3 x 26,8	713	53.000
4	Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXI002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	80	ĐL	2.000	160.000	8.000	33,2 x 19,3 x 26,8	24	2.000
5	Chuyên đề học tập Toán 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXT003h24	4	4/0	65	180	19x26,5	64	ĐL	25.000	1.600.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	237	25.000
6	Toán 11, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYT001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	132	PG	34.000	4.488.000	136.000	33,2 x 19,3 x 26,8	611	34.000
7	Mĩ thuật 12 – Thiết kế mĩ thuật sản phẩm, điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM014H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
	Tổng cộng:									193.000	19.184.000	772.000		2.680	193.000

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI I3 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024GI3 - PHẦN 14
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BÁN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày lập hợp đồng)
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA					RUỐT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Giáo dục thể chất 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3E001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	96	PG	26.000	2.496.000	104.000	33,2 x 19,3 x 26,8	352	26.000
2	Đạo đức 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4G001h24	4	4/2	65	180	19x26,5	64	ĐL	45.000	2.880.000	180.000	33,2 x 19,3 x 26,8	425	45.000
3	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8U001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	176	PG	50.000	8.800.000	200.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.175	50.000
4	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXL002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	80	ĐL	15.000	1.200.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	173	15.000
5	Toán 11, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYT002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	112	PG	33.000	3.696.000	132.000	33,2 x 19,3 x 26,8	510	33.000
6	Mĩ thuật 12 – Lí luận và Lịch sử mỹ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM015H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
7	Toán 10, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HHXT002m24	4	4/0	65	180	19x26,5	100	PG	1.000	100.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	15	1.000
	Tổng cộng:									171.000	19.204.000	684.000		2.656	171.000

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI I3 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 15
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), DVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Giáo dục thể chất 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2E001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	96	PG	27.000	2.592.000	108.000	33,2 x 19,3 x 26,8	365	27.000
2	Tin học 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4I001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	76	ĐL	28.000	2.128.000	112.000	33,2 x 19,3 x 26,8	309	28.000
3	Khoa học Tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8K001h24	4	4/2	65	180	19x26,5	196	PG	44.000	8.624.000	176.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.145	44.000
4	Mĩ thuật 10 - Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXM002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
5	Ngữ văn 11, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYV001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	164	PG	33.000	5.412.000	132.000	33,2 x 19,3 x 26,8	726	33.000
6	Mĩ thuật 12 - Điều khắc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM016H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
7	Ngữ văn 10, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HHXV001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	160	PG	2.540	406.400	10.160	33,2 x 19,3 x 26,8	57	2.540
	Tổng cộng:									136.540	19.226.400	546.160		2.614	136.540

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 16
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Toán 3 - Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3T002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	128	PG	38.000	4.864.000	152.000	33,2 x 19,3 x 26,8	663	38.000
2	Mĩ thuật 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4M001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	64	ĐL	15.000	960.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	143	15.000
3	Toán 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8T001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	124	PG	37.000	4.588.000	148.000	33,2 x 19,3 x 26,8	628	37.000
4	Mĩ thuật 10 - Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXM003h24	4	4/0	65	180	19x26,5	32	ĐL	2.000	64.000	8.000	33,2 x 19,3 x 26,8	11	2.000
5	Ngữ văn 11, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYV002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	132	PG	33.000	4.356.000	132.000	33,2 x 19,3 x 26,8	593	33.000
6	Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZH003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	144	PG	29.000	4.176.000	116.000	33,2 x 19,3 x 26,8	570	29.000
7	Mĩ thuật 12 – Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM017H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
	Tổng cộng:									155.000	19.040.000	620.000		2.614	155.000

TÊN PHÂN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHÂN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 17
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA					RUỐT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tiếng Việt 3 tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3V001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	152	PG	57.000	8.664.000	228.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.166	57.000
2	Âm nhạc 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH4R001a24	4	4/1	65	180	19x26,5	72	ĐL	52.000	3.744.000	208.000	33,2 x 19,3 x 26,8	543	52.000
3	Toán 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8T002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	140	PG	36.000	5.040.000	144.000	33,2 x 19,3 x 26,8	683	36.000
4	Mĩ thuật 10 - Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXM010h24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
5	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYV003h24	4	4/1	65	180	19x26,5	92	PG	18.000	1.656.000	72.000	33,2 x 19,3 x 26,8	235	18.000
6	Mĩ thuật 12 - Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM020H24	4	4/2	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
7	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Chân trời sáng tạo)	G2HHXV003m24	4	4/0	65	180	19x26,5	104	PG	1.160	120.640	4.640	33,2 x 19,3 x 26,8	19	1.160
	Tổng cộng:									166.160	19.288.640	664.640		2.658	166.160

TÊN PHÂN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHÂN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 18
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tiếng Việt 3 tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3V002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	144	PG	56.000	8.064.000	224.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.090	56.000
2	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5C002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	52	ĐL	65.000	3.380.000	260.000	33,2 x 19,3 x 26,8	515	65.000
3	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8I001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	96	PG	43.000	4.128.000	172.000	33,2 x 19,3 x 26,8	578	43.000
4	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXS002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	64	ĐL	6.000	384.000	24.000	33,2 x 19,3 x 26,8	58	6.000
5	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYY001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	148	PG	21.000	3.108.000	84.000	33,2 x 19,3 x 26,8	424	21.000
6	Mĩ thuật 12 – Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM019H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
7	Ngữ văn 11, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HHYY002m24	4	4/1	65	180	19x26,5	148	PG	1.800	266.400	7.200	33,2 x 19,3 x 26,8	39	1.800
	Tổng cộng:									193.800	19.362.400	775.200		2.710	193.800

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI I3 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13- PHẦN 19
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BÁN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Hoạt động trải nghiệm 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH3Q001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	108	PG	35.000	3.780.000	140.000	33,2 x 19,3 x 26,8	523	35.000
2	Công nghệ 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4C001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	64	ĐL	45.000	2.880.000	180.000	33,2 x 19,3 x 26,8	424	45.000
3	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5E002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	88	ĐL	42.000	3.696.000	168.000	33,2 x 19,3 x 26,8	523	42.000
4	Ngữ văn 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8V001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	132	PG	40.000	5.280.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	719	40.000
5	Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZB003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	196	PG	21.000	4.116.000	84.000	33,2 x 19,3 x 26,8	551	21.000
6	Mĩ thuật 12 - Đồ họa (tranh in) (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZM018H24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
7	Ngữ văn 11, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HHYV003m24	4	4/1	65	180	19x26,5	112	PG	1.800	201.600	7.200	33,2 x 19,3 x 26,8	30	1.800
	Tổng cộng:									185.800	19.985.600	743.200		2.776	185.800

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 20
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA					RUỐT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tự nhiên và Xã hội 3 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH3X001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	124	PG	40.000	4.960.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	678	40.000
2	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5G002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	64	ĐL	65.000	4.160.000	260.000	33,2 x 19,3 x 26,8	613	65.000
3	Ngữ văn 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8V002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	140	PG	40.000	5.600.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	759	40.000
4	Chuyên đề học tập Công nghệ 11 – Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYC002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	60	ĐL	1.000	60.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	10	1.000
5	Địa lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYD001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	168	PG	23.000	3.864.000	92.000	33,2 x 19,3 x 26,8	522	23.000
6	Âm nhạc 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZR003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	80	ĐL	1.000	80.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	13	1.000
7	Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính (Chân trời sáng tạo)	G2HHZ1005M24	4	4/1	65	180	19x26,5	196	PG	1.000	196.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	29	1.000
	Tổng cộng:									171.000	18.920.000	684.000		2.624	171.000

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 21
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Giáo dục thể chất 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4E001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	92	PG	30.000	2.760.000	120.000	33,2 x 19,3 x 26,8	388	30.000
2	Toán 4, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4T002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	120	PG	46.000	5.520.000	184.000	33,2 x 19,3 x 26,8	758	46.000
3	Tin học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5I002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	84	ĐL	40.000	3.360.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	478	40.000
4	Giáo dục thể chất 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH8E001a24	4	4/1	65	180	19x26,5	96	PG	36.000	3.456.000	144.000	33,2 x 19,3 x 26,8	484	36.000
5	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1HHXQ001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	76	ĐL	32.000	2.432.000	128.000	33,2 x 19,3 x 26,8	349	32.000
6	Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZC006H24	4	4/2	65	180	19x26,5	144	PG	10.000	1.440.000	40.000	33,2 x 19,3 x 26,8	198	10.000
7	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZS004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	56	ĐL	9.000	504.000	36.000	33,2 x 19,3 x 26,8	77	9.000
	Tổng cộng:									203.000	19.472.000	812.000		2.732	203.000

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 22
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BÁN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày lễ hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA				RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Toán 4, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4T001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	132	PG	6.204.000	188.000	33,2 x 19,3 x 26,8	845	47.000
2	Mĩ thuật 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5M002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	64	ĐL	1.280.000	80.000	33,2 x 19,3 x 26,8	190	20.000
3	Tin học 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9I002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	92	PG	5.520.000	240.000	33,2 x 19,3 x 26,8	777	60.000
4	Giáo dục thể chất 10 - Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G2HSXE001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	68	ĐL	544.000	32.000	33,2 x 19,3 x 26,8	81	8.000
5	Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZD003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	176	PG	4.928.000	112.000	33,2 x 19,3 x 26,8	664	28.000
6	Chuyên đề học tập Toán 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZT006H24	4	4/2	65	180	19x26,5	72	ĐL	1.800.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	263	25.000
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Chân trời sáng tạo) (Bản 1)	G4HHXQ001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	88	ĐL	880.000	40.000	33,2 x 19,3 x 26,8	126	10.000
	Tổng cộng:									21.156.000	792.000		2.946	198.000

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 23
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Âm nhạc 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH3R002A24	4	4/1	65	180	19x26,5	76	ĐL	70.000	5.320.000	280.000	33,2 x 19,3 x 26,8	766	70.000
2	Khoa học tự nhiên 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9K002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	228	PG	58.000	13.224.000	232.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.742	58.000
3	Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G2HHXM001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	68	ĐL	1.000	68.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	11	1.000
4	Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G2HHZE004M24	4	4/1	65	180	19x26,5	60	ĐL	8.000	480.000	32.000	33,2 x 19,3 x 26,8	73	8.000
5	Ngữ văn 10, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HHXV002m24	4	4/0	65	180	19x26,5	124	PG	2.570	318.680	10.280	33,2 x 19,3 x 26,8	46	2.570
6	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Chân trời sáng tạo)	G2HHYV001m24	4	4/1	65	180	19x26,5	84	ĐL	1.100	92.400	4.400	33,2 x 19,3 x 26,8	15	1.100
7	Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Chân trời sáng tạo)	G2HHZ1006M24	4	4/1	65	180	19x26,5	196	PG	1.000	196.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	29	1.000
	Tổng cộng:									141.670	19.699.080	566.680		2.682	141.670



TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 24
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐỒNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng)
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA					RUỐT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tin học 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3I001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	76	ĐL	25.000	1.900.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	275	25.000
2	Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4U001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	124	PG	56.000	6.944.000	224.000	33,2 x 19,3 x 26,8	950	56.000
3	Giáo dục công dân 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6G001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	60	ĐL	32.000	1.920.000	128.000	33,2 x 19,3 x 26,8	285	32.000
4	Toán 9, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9T003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	120	PG	51.000	6.120.000	204.000	33,2 x 19,3 x 26,8	840	51.000
5	Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZJ006H24	4	4/2	65	180	19x26,5	156	PG	20.000	3.120.000	80.000	33,2 x 19,3 x 26,8	424	20.000
6	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G2HHZE006M24	4	4/1	65	180	19x26,5	68	ĐL	7.000	476.000	28.000	33,2 x 19,3 x 26,8	71	7.000
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)	G2HHZQ002M24	4	4/1	65	180	19x26,5	88	ĐL	1.000	88.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	14	1.000
	Tổng cộng:									192.000	20.568.000	768.000		2.859	192.000

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 25
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỐT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHO)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỐT	BÌA	RUỐT	BÌA					RUỐT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tiếng Việt 4, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4V001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	148	PG	63.000	9.324.000	252.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.259	63.000
2	Tin học 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6I001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	76	ĐL	30.000	2.280.000	120.000	33,2 x 19,3 x 26,8	327	30.000
3	Toán 9, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9T004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	132	PG	51.000	6.732.000	204.000	33,2 x 19,3 x 26,8	917	51.000
4	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYD002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	60	ĐL	10.000	600.000	40.000	33,2 x 19,3 x 26,8	91	10.000
5	Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZJ008H24	4	4/2	65	180	19x26,5	92	PG	2.000	184.000	8.000	33,2 x 19,3 x 26,8	28	2.000
6	Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G2HHZM002M24	4	4/1	65	180	19x26,5	68	ĐL	1.000	68.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	11	1.000
	Tổng cộng:									157.000	19.188.000	628.000		2.633	157.000

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI I3 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 26
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày lễ hộp đóng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Mĩ thuật 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6M001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	68	ĐL	18.000	1.224.000	72.000	33,2 x 19,3 x 26,8	181	18.000
2	Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9U002H24	4	4/1	65	180	19x26,5	240	PG	69.000	16.560.000	276.000	33,2 x 19,3 x 26,8	2.177	69.000
3	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXV003h24	4	4/0	65	180	19x26,5	104	PG	21.000	2.184.000	84.000	33,2 x 19,3 x 26,8	306	21.000
4	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYH002h24	4	4/2	65	180	19x26,5	56	ĐL	12.000	672.000	48.000	33,2 x 19,3 x 26,8	103	12.000
5	Mĩ thuật 11 – Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYTM010h24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
6	Ngữ văn 7, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH7V001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	128	PG	5.380	688.640	21.520	33,2 x 19,3 x 26,8	96	5.380
	Tổng cộng:									126.380	21.360.640	505.520		2.869	126.380

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI I3 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 27
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Khoa học 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH4K001a24	4	4/1	65	180	19x26,5	124	PG	54.000	6.696.000	216.000	33,2 x 19,3 x 26,8	916	54.000
2	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH6Q001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	52	ĐL	34.000	1.768.000	136.000	33,2 x 19,3 x 26,8	269	34.000
3	Ngữ văn 9, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9V003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	152	PG	55.000	8.360.000	220.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.127	55.000
4	Chuyên đề học tập Tin học 11 – Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYI004h24	4	4/1	65	180	19x26,5	76	ĐL	2.000	152.000	8.000	33,2 x 19,3 x 26,8	23	2.000
5	Mĩ thuật 3 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH3M001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	80	ĐL	34.250	2.740.000	137.000	33,2 x 19,3 x 26,8	391	34.250
6	Công nghệ 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7C001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	92	PG	5.000	460.000	20.000	33,2 x 19,3 x 26,8	66	5.000
	Tổng cộng:									184.250	20.176.000	737.000		2.792	184.250

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 28
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Hoạt động trải nghiệm 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH4Q001a24	4	4/1	65	180	19x26,5	92	PG	41.000	3.772.000	164.000	33,2 x 19,3 x 26,8	531	41.000
2	Ngữ văn 6, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6Y001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	136	PG	42.000	5.712.000	168.000	33,2 x 19,3 x 26,8	775	42.000
3	Âm nhạc 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH6R001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	68	ĐL	40.000	2.720.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	396	40.000
4	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYL002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	60	ĐL	15.000	900.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	136	15.000
5	Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZS003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	112	PG	22.000	2.464.000	88.000	33,2 x 19,3 x 26,8	343	22.000
6	Mĩ thuật 4 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH4M001x24	4	4/1	65	180	19x26,5	80	ĐL	40.130	3.210.400	160.520	33,2 x 19,3 x 26,8	459	40.130
	Tổng cộng:									200.130	18.778.400	800.520		2.640	200.130

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 29
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Toán 5, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5T003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	140	PG	61.000	8.540.000	244.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.158	61.000
2	Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7C001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	84	ĐL	40.000	3.360.000	160.000	33,2 x 19,3 x 26,8	477	40.000
3	Mĩ thuật 11 - Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYM001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
4	Toán 12, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZT004H24	4	4/2	65	180	19x26,5	100	PG	43.000	4.300.000	172.000	33,2 x 19,3 x 26,8	600	43.000
5	Mĩ thuật 5 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH5M002X24	4	4/1	65	180	19x26,5	80	ĐL	45.000	3.600.000	180.000	33,2 x 19,3 x 26,8	515	45.000
6	Toán 10, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HHXT001m24	4	4/0	65	180	19x26,5	136	PG	1.000	136.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	20	1.000
	Tổng cộng:									191.000	19.968.000	764.000		2.776	191.000

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 30
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA				RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), DVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Toán 5, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5T004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	136	PG	8.296.000	244.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.127	61.000
2	GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1HH7G001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	64	ĐL	2.240.000	140.000	33,2 x 19,3 x 26,8	329	35.000
3	Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXB001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	160	PG	4.000.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	541	25.000
4	Mĩ thuật 11 - Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYN4002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
5	Toán 12, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZT005H24	4	4/1	65	180	19x26,5	96	PG	4.128.000	172.000	33,2 x 19,3 x 26,8	578	43.000
6	Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)	G4HH6M001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	76	ĐL	1.520.000	80.000	33,2 x 19,3 x 26,8	220	20.000
	Tổng cộng:									20.216.000	740.000		2.801	185.000

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 31
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BÁN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tiếng Việt 1, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1V002h24	4	4/0	65	180	19x26,5	176	PG	33.000	5.808.000	132.000	33,2 x 19,3 x 26,8	775	33.000
2	Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7I001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	84	ĐL	45.000	3.780.000	180.000	33,2 x 19,3 x 26,8	536	45.000
3	Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXC001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	136	PG	15.000	2.040.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	280	15.000
4	Mĩ thuật 11 – Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYM003h24	4	4/2	65	180	19x26,5	40	ĐL	1.000	40.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	7	1.000
5	Ngữ văn 12, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZV004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	168	PG	41.000	6.888.000	164.000	33,2 x 19,3 x 26,8	922	41.000
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Chân trời sáng tạo)	G4HH6Q001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	84	ĐL	5.000	420.000	20.000	33,2 x 19,3 x 26,8	61	5.000
Tổng cộng:										140.000	18.976.000	560.000		2.581	140.000

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 32
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Trăng Việt 5, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5V003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	168	PG	84.000	14.112.000	336.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.890	84.000
2	Mĩ thuật 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7M001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	72	ĐL	20.000	1.440.000	80.000	33,2 x 19,3 x 26,8	210	20.000
3	Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXD001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	116	PG	21.000	2.436.000	84.000	33,2 x 19,3 x 26,8	338	21.000
4	Mĩ thuật 11 – Thiết kế kĩ thuật Sân khấu, Điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYM004h24	4	4/1	65	180	19x26,5	36	ĐL	1.000	36.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	7	1.000
5	Hoạt động trải nghiệm 4 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH4Q001x24	4	4/1	65	180	19x26,5	96	PG	19.440	1.866.240	77.760	33,2 x 19,3 x 26,8	264	19.440
6	Mĩ thuật 7 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH7M001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	76	ĐL	15.000	1.140.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	166	15.000
	Tổng cộng:									160.440	21.030.240	641.760		2.875	160.440

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI I3 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 33
NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tiếng Việt 5, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5V004H24	4	4/1	65	180	19x26,5	160	PG	84.000	13.440.000	336.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.806	84.000
2	Hóa học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXH001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	120	PG	24.000	2.880.000	96.000	33,2 x 19,3 x 26,8	398	24.000
3	Mĩ thuật 11 – Lí luận và Lịch sử mỹ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYM005h24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
4	Mĩ thuật 11 - Điều khiếu (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYM006h24	4	4/2	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
5	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZV006H24	4	4/1	65	180	19x26,5	92	PG	25.000	2.300.000	100.000	33,2 x 19,3 x 26,8	326	25.000
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH7Q001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	80	ĐL	10.200	816.000	40.800	33,2 x 19,3 x 26,8	118	10.200
	Tổng cộng:									145.200	19.500.000	580.800		2.660	145.200

TÊN PHẦN MUA SẮM: GỐI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 34
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Khoa học 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH5K002A24	4	4/1	65	180	19x26,5	112	PG	73.000	8.176.000	292.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.129	73.000
2	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH7Q001a24	4	4/1	65	180	19x26,5	64	ĐL	34.000	2.176.000	136.000	33,2 x 19,3 x 26,8	321	34.000
3	Âm nhạc 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH7R001a24	4	4/0	65	180	19x26,5	68	ĐL	45.000	3.060.000	180.000	33,2 x 19,3 x 26,8	446	45.000
4	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHX1001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	168	PG	17.000	2.856.000	68.000	33,2 x 19,3 x 26,8	386	17.000
5	Giáo dục Kinh tế và pháp luật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZY003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	140	PG	27.000	3.780.000	108.000	33,2 x 19,3 x 26,8	517	27.000
6	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo) (Bản 2)	G2HH8M001m24	4	4/1	65	180	19x26,5	76	ĐL	4.500	342.000	18.000	33,2 x 19,3 x 26,8	51	4.500
	Tổng cộng:									200.500	20.390.000	802.000		2.850	200.500

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 35
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHỨNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Tiếng Việt 4, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4V002h24	4	4/1	65	180	19x26,5	144	PG	63.000	9.072.000	252.000	33,2 x 19,3 x 26,8	1.227	63.000
2	Hoạt động trải nghiệm 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH5Q002A24	4	4/1	65	180	19x26,5	100	PG	54.000	5.400.000	216.000	33,2 x 19,3 x 26,8	753	54.000
3	Giáo dục công dân 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8G001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	72	ĐL	30.000	2.160.000	120.000	33,2 x 19,3 x 26,8	313	30.000
4	Mĩ thuật 11 – Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYM007h24	4	4/2	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
5	Hoạt động trải nghiệm 2 (Chân trời sáng tạo)	G4HH2Q001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	92	PG	17.950	1.651.400	71.800	33,2 x 19,3 x 26,8	234	17.950
6	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH8M001x24	4	4/1	65	180	19x26,5	76	ĐL	10.000	760.000	40.000	33,2 x 19,3 x 26,8	111	10.000
	Tổng cộng:									175.950	19.075.400	703.800		2.644	175.950

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024G13 - PHẦN 36
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m ²)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BÁN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kê hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), ĐVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Công nghệ 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6C001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	76	PG	35.000	2.660.000	140.000	33,2 x 19,3 x 26,8	382	35.000
2	Mĩ thuật 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8M001h24	4	4/1	65	180	19x26,5	72	ĐL	15.000	1.080.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	158	15.000
3	Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXS003h24	4	4/1	65	180	19x26,5	112	PG	16.000	1.792.000	64.000	33,2 x 19,3 x 26,8	250	16.000
4	Mĩ thuật 11 - Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYM008h24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
5	Hoạt động trải nghiệm 3 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH3Q001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	92	PG	16.580	1.525.360	66.320	33,2 x 19,3 x 26,8	217	16.580
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH8Q001x24	4	4/1	65	180	19x26,5	84	ĐL	10.130	850.920	40.520	33,2 x 19,3 x 26,8	123	10.130
	Tổng cộng:									93.710	7.940.280	374.840		1.136	93.710

TÊN PHẦN MUA SÁCH: GÓI 13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SÁCH: INSGD2024G13 - PHẦN 37
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MẪU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT SÁCH	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), DVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)			
1	Khoa học tự nhiên 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6K001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	196	PG	37.000	7.252.000	148.000	33,2 x 19,3 x 26,8	962	37.000
2	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH8Q001a24	4	4/2	65	180	19x26,5	72	ĐL	30.000	2.160.000	120.000	33,2 x 19,3 x 26,8	313	30.000
3	Toán 10 Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXT001h24	4	4/0	65	180	19x26,5	104	PG	36.000	3.744.000	144.000	33,2 x 19,3 x 26,8	520	36.000
4	Mĩ thuật 11 - Đồ họa (tranh in) (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYMM009h24	4	4/1	65	180	19x26,5	32	ĐL	1.000	32.000	4.000	33,2 x 19,3 x 26,8	6	1.000
5	Ngữ văn 12, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZV005H24	4	4/1	65	180	19x26,5	140	PG	41.000	5.740.000	164.000	33,2 x 19,3 x 26,8	778	41.000
6	Mĩ thuật 9 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH9MM002X24	4	4/1	65	180	19x26,5	76	ĐL	15.000	1.140.000	60.000	33,2 x 19,3 x 26,8	166	15.000
	Tổng cộng:									160.000	20.068.000	640.000		2.745	160.000

TÊN PHẦN MUA SẮM: GÓI I13 - IN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025
 SỐ HIỆU PHẦN MUA SẮM: INSGD2024GI3 - PHẦN 38
 NHẬP TẠI KHO: ĐÔNG ANH - HÀ NỘI

TT	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	SỐ MÀU IN		CHUNG LOẠI GIẤY IN (g/m2)		KHỔ SÁCH (cm)	SỐ TRANG RUỘT	PP ĐÓNG SÁCH	TỔNG SỐ BẢN IN	TỔNG SỐ TRANG IN (NGUYÊN KHỔ)		HỘP CARTON		SỐ LƯỢNG BẢN NHẬP KHO (15 ngày kể từ ngày kí hợp đồng)
			RUỘT	BÌA	RUỘT	BÌA					RUỘT	BÌA	Kích thước bên trong hộp đựng sách (Dài x Rộng x Cao), DVT: cm	SỐ LƯỢNG (chiếc)	
1	Toán 6, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHGT001H24	4	4/0	65	180	19x26,5	124	PG	39.000	4.836.000	156.000	33,2 x 19,3 x 26,8	661	39.000
2	Âm nhạc 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH8R001a24	4	4/1	65	180	19x26,5	68	ĐL	35.000	2.380.000	140.000	33,2 x 19,3 x 26,8	348	35.000
3	Toán 10 Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXT002H24	4	4/0	65	180	19x26,5	100	PG	35.000	3.500.000	140.000	33,2 x 19,3 x 26,8	488	35.000
4	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZL003H24	4	4/1	65	180	19x26,5	124	PG	38.000	4.712.000	152.000	33,2 x 19,3 x 26,8	645	38.000
5	Mĩ thuật 2 (Chân trời sáng tạo)	G4HH2M001x24	4	4/0	65	180	19x26,5	80	ĐL	38.250	3.060.000	153.000	33,2 x 19,3 x 26,8	437	38.250
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH9Q002X24	4	4/1	65	180	19x26,5	80	ĐL	10.000	800.000	40.000	33,2 x 19,3 x 26,8	116	10.000
	Tổng cộng:									195.250	19.288.000	781.000		2.695	195.250